

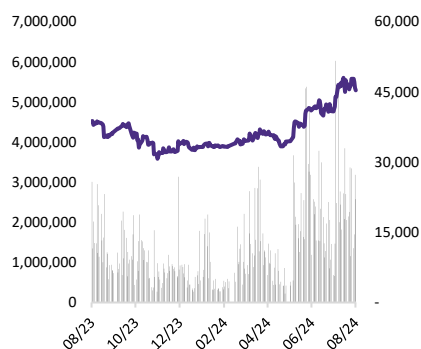
Lê Thị Kim Huê

Email: [hue.lenthikim@abs.vn](mailto:hue.lenthikim@abs.vn)

**THÔNG TIN CƠ BẢN**

Ngành : KD Xăng dầu  
 Ngày báo cáo : 05/08/2024  
 Giá hiện tại (VND/CP) : 45.500  
 Vốn hóa (Tỷ VND) : 57.812  
 SLCPLH (CP) : 1.293.878.081

**DIỄN BIẾN GIÁ**



Nguồn: FiinPro, ABS Research

**CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	2Q23	2Q24
Tăng trưởng DTT (%)	-22,6%	12,3%
Tăng trưởng LNST (%)	N/A	47,5%
Biên LNG (%)	6,0%	6,3%
Biên LNST (%)	1,2%	1,6%
ROA (%)	1,0%	1,6%
ROE (%)	3,3%	4,7%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,73	0,70
EPS (VND/CP)	616	859
BVPS (VND/CP)	19.159	19.556

Nguồn: FiinPro, ABS Research

**KQKD Q2/2024 tăng trưởng mạnh, 6T/2024 đã vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận cả năm**

- **KQKD Q2/2024 tăng trưởng mạnh svck:**
  - ✓ Q2/2024, doanh thu thuần (DTT) của PLX đạt 73.837 tỷ đồng (+12,3% svck), lợi nhuận gộp đạt 4.621 tỷ đồng (+17,6% svck), biên lợi nhuận gộp cải thiện nhẹ lên 6,3% so với mức 6,0% của cùng kỳ năm trước.
  - ✓ Doanh thu tài chính giảm nhẹ 0,4% svck về 430 tỷ đồng trong khi chi phí tài chính tăng 5,2% svck lên 373 tỷ đồng chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá tăng svck (mặc dù chi phí lãi vay giảm 22,9% svck về 177 tỷ đồng). Trong kỳ, chi phí bán hàng & chi phí QLDN tăng 9% svck lên 3.462 tỷ đồng. Lợi nhuận khác cũng tăng mạnh lên 121 tỷ đồng (+202% svck).
  - ✓ **Kết quả, LNST cổ đông Công ty mẹ Q2/2024 của PLX đạt 1.199 tỷ đồng (+47,5% svck).**
  - ✓ KQKD Q2/2024 của PLX tích cực chủ yếu do hoạt động kinh doanh xăng dầu về cơ bản ổn định, sản lượng bán hàng tăng svck do: 1) nguồn cung năng lượng thế giới và giá dầu thế giới không biến động mạnh như các năm; 2) nguồn cung xăng dầu từ các nhà máy lọc dầu trong nước cũng khá ổn định.
- **KQKD nửa đầu năm tích cực:**
  - ✓ Lũy kế 6T/2024, DTT của PLX đạt trên 148.943 tỷ đồng (+11,8% svck), lợi nhuận gộp trong kỳ đạt gần 9.291 tỷ đồng (+24% svck). Biên lợi nhuận gộp tăng lên 6,2% so với mức 5,6% của cùng kỳ năm trước.
  - ✓ Doanh thu tài chính giảm 6,9% svck về 880 tỷ đồng, chủ yếu do lãi suất tiền gửi & lãi chênh lệch tỷ giá giảm svck. Chi phí tài chính trong kỳ tăng 1,5% svck lên 748 tỷ đồng, chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 40% svck lên 368,6 tỷ đồng. Chi phí bán hàng & chi phí QLDN trong kỳ tăng 11,4% svck lên 6.898 tỷ đồng.
  - ✓ Lãi từ liên doanh, liên kết giảm 19,5% svck về 277 tỷ đồng trong khi lợi nhuận từ hoạt động khác tăng mạnh 173,9% svck lên 143 tỷ đồng.
  - ✓ **Kết quả, LNST của cổ đông Công ty mẹ 6T/2024 của PLX đạt 2.272 tỷ đồng (+58,6% svck).**
  - ✓ Năm 2024, PLX đạt kế hoạch 188.000 tỷ đồng doanh thu và 2.900 tỷ đồng LNNT. Như vậy, 6T/2024 PLX đã hoàn thành 79,3% kế hoạch doanh thu và 101,5% kế hoạch LNNT năm 2024.
- **Tình hình tài chính an toàn – lượng tiền vẫn dồi dào trong khi nợ vay có xu hướng giảm so với cuối năm 2023:**
  - ✓ **Lượng tiền vẫn dồi dào mặc dù đã giảm nhiều so với cuối năm 2023.** Tại 30/6/2024, PLX có 24.138 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (-15,6% so với cuối năm 2023), chiếm 32,6% cơ cấu TTS. Lượng tiền dồi dào sẽ giúp PLX có thể chủ động trong các hoạt động kinh doanh. PLX cũng chi trả cổ tức bằng tiền khá đều đặn, năm 2022 là 7%, năm 2023 là 15% và dự kiến năm 2024 là 10%. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý dòng tiền thuần từ HĐKD của PLX trong 6T/2024 bị âm 1.584 tỷ đồng.

- ✓ **Các khoản phải thu ngắn hạn giảm trong khi hàng tồn kho tăng lên.** Tại 30/6/2024, các khoản phải thu ngắn hạn có giá trị 10.571 tỷ đồng (-3,7% so với thời điểm cuối năm 2023), chiếm 14,3% cơ cấu TTS, trích lập dự phòng 629 tỷ đồng. Trong khi đó, hàng tồn kho tăng 3,4% so với thời điểm cuối năm 2023 lên 15.136 tỷ đồng, chiếm 20,5% cơ cấu TTS, trích lập dự phòng 10,7 tỷ đồng (giảm so với mức 37,6 tỷ đồng cuối năm 2023). Điều này cũng cho thấy hiệu quả trong công tác quản lý hàng tồn kho của PLX.

- ✓ **Khoản đầu tư ngắn và dài hạn giảm so với cuối năm 2023.** Tại 30/6/2024, khoản mục này của PLX là 5.836 tỷ đồng (-13,4% so với thời điểm cuối năm 2023), trong đó có 4.200 tỷ đồng trái phiếu của BIDV và Vietinbank.
- ✓ **Nợ vay giảm, giúp chi phí lãi vay giảm mạnh.** Trong kỳ, nợ vay của PLX là 17.715 tỷ đồng (-11% so với thời điểm cuối năm 2023), trong đó nợ vay ngắn hạn là 17.119 tỷ đồng (-10,8% so với thời điểm cuối năm 2023) và nợ vay dài hạn là 596 tỷ đồng (-7,9% so với thời điểm cuối năm 2023). Hệ số D/E đã giảm về 0,62 lần từ mức 0,68 lần tại thời điểm cuối năm 2023. Việc giảm bớt nợ vay giúp chi phí lãi vay trong kỳ giảm 22,9% svck (Q2/2024) & giảm 19,8% svck (H1/2024). Nhìn chung, hệ số D/E của PLX trong các năm trở lại đây thường dao động quanh 0,5x đến 0,6x lần.
- **Triển vọng dự báo sẽ khả quan dựa trên các yếu tố sau:**
  - ✓ Thị trường phân phối xăng dầu của Việt Nam dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng kép CAGR trong giai đoạn 2022-2030 dự kiến chỉ đạt 4,3%/năm. Trong khi đó, Petrolimex hiện là nhà bán lẻ xăng dầu lớn nhất Việt Nam với 5.500 cửa hàng xăng dầu trên toàn quốc, chiếm hơn 50% thị phần kinh doanh, bán lẻ xăng dầu cả nước.
  - ✓ Nguồn cung năng lượng và giá dầu thế giới không biến động mạnh như các năm; nguồn cung xăng dầu từ các nhà máy lọc dầu trong nước khá ổn định, các thương nhân thực hiện nhập mua xăng dầu theo đúng kế hoạch và đảm bảo hiệu quả.
  - ✓ PLX có cơ hội gia tăng thị phần từ việc làm đầu mối xăng dầu khi các công ty đầu mối khác bị rút giấy phép, cũng như từ bán lẻ xăng dầu nhờ sớm triển khai xuất hóa đơn bán lẻ.
  - ✓ Gần đây, Bộ Công Thương đã công bố bản Dự thảo Nghị định lần 3 về kinh doanh xăng dầu, dự kiến sẽ thay thế Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP & Nghị định số 80/2023/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định này có một số điểm mới giúp các DN đầu mối xăng dầu có lợi thế về thương hiệu, thị phần, quy mô, mạng lưới, kho chứa, kinh nghiệm...như PLX được hưởng lợi. Chúng tôi kỳ vọng dự thảo sẽ sớm được thông qua và đi vào thực tiễn.
  - ✓ ABS Research dự phóng LNST cổ đông Công ty mẹ 2024F của PLX dự kiến đạt 3.988 tỷ đồng (+40,7% svck). EPS & BVPS 2024F dự kiến đạt 3.082 đ/cp & 21.630 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 14,8x và 2,1x lần tại mức giá hiện tại.

#### KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2024 & 6T/2024

Chỉ tiêu	2Q23	2Q24	%YoY	1H23	1H24	%YoY
Doanh thu thuần	65.750	73.837	12,3%	133.182	148.943	11,8%
Lợi nhuận gộp	3.931	4.621	17,6%	7.490	9.291	24,0%
<i>Biên LN gộp</i>	6,0%	6,3%		5,6%	6,2%	
Chi phí BH & QLDN	(3.178)	(3.462)	9,0%	(6.192)	(6.898)	11,4%
<i>Tỷ lệ Chi phí BH &amp; QLDN/DTT</i>	4,8%	4,7%		4,6%	4,6%	
Doanh thu tài chính	432	430	-0,4%	946	880	-6,9%
Chi phí tài chính	(355)	(373)	5,2%	(737)	(748)	1,5%
<i>Chi phí lãi vay</i>	(230)	(177)	-22,9%	(463)	(371)	-19,8%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.024	1.382	35,0%	1.850	2.801	51,4%
Lãi/lỗ từ liên doanh, liên kết	193	166	-14,3%	343	277	-19,5%
Lãi/lỗ khác	40	121	202,1%	52	143	173,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.064	1.503	41,3%	1.902	2.944	54,8%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	813	1.199	47,5%	1.433	2.272	58,6%
<i>Biên LN ròng</i>	1,2%	1,6%		1,1%	1,5%	

Nguồn: FiinPro, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
<b>KÉM KHẢ QUAN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

## Thông tin liên hệ

### Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

### Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

**Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc**

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

**Dầu khí, Điện, Hóa chất**

**Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc**

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

**PKT và Chiến lược thị trường**

**Đặng Xuân Lưu – Giám đốc**

Email: [luu.dangxuan@abs.vn](mailto:luu.dangxuan@abs.vn)

**Vĩ mô, Tài chính**

**Trần Xuân Bách - Chuyên viên**

Email: [bach.tranxuan@abs.vn](mailto:bach.tranxuan@abs.vn)

**Bất động sản, Xây dựng, VLXD**

**Phạm Hồng Trường – Chuyên viên**

Email: [truong.phamhong@abs.vn](mailto:truong.phamhong@abs.vn)

**Hàng và Dịch vụ công nghiệp**

**Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên**

Email: [duyen.nguyenthiky@abs.vn](mailto:duyen.nguyenthiky@abs.vn)

**Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông**

**Bùi Minh Anh – Chuyên viên**

Email: [anh,buiminhh@abs.vn](mailto:anh,buiminhh@abs.vn)